

# **BELCO**

## **THÔNG TIN TÓM TẮT**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103002784 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 21/10/2004, đăng ký chứng nhận đăng ký kinh doanh và thuế số 3600254548 thay đổi lần 7 ngày 20/05/2014)

## **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU**

### **TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- **Địa chỉ:** 52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (08)3829 6017
- **Fax:** (08)3829 6064
- **Website:** [www.belco.vn](http://www.belco.vn)
- **Phụ trách CBTT:** TRẦN ĐÌNH KHÔI

**Chức vụ:** Tổng Giám đốc

**Số điện thoại:** (08) 3822 4116

**Fax:** (08) 3829 6064

**Email:** khoitd@belco.vn

## MỤC LỤC

<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>2</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	4
4. Danh sách cổ đông.....	6
5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BELCO, những Công ty mà BELCO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối.....	7
Công ty mẹ: .....	7
6. Hoạt động kinh doanh.....	8
7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất .....	12
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	13
9. Chính sách đối với người lao động .....	13
10. Chính sách cổ tức.....	15
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	15
12. Tài sản.....	18
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	19
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	20
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	20
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có .....	20
<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>20</b>
1. Hội đồng quản trị .....	20
2. Ban Kiểm soát.....	25
3. Ban Tổng Giám đốc .....	28
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	30
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>30</b>

**TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Thông tin chung về công ty**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA
- Tên giao dịch quốc tế: VIETTRONICS BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
- Địa chỉ: 52-54 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM
- Số điện thoại: (08) 3829 6017
- Số Fax: (08) 3829 6064
- Website: www.belco.vn
- Logo doanh nghiệp: **BELCO**
- Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 04/10/2007
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình Khôi  
Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Giấy CNĐKKD: Số 4103002784 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 21/10/2004, đăng ký chứng nhận đăng ký kinh doanh và thuế số 3600254548 thay đổi lần 7 ngày 20/05/2014.

**\* Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Sản xuất, bảo hành, kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử và tin học. Xuất nhập khẩu thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, vật tư, sản phẩm điện, điện tử, tin học;
- Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng, cửa hàng, cửa hiệu, nhà hàng siêu thị, kho hàng, bến bãi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- Dịch vụ dụ lịch, lữ hành, trò chơi giải trí, trang trí. Các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, bảo trì các sản phẩm điện, điện tử, tin học;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Bán lẻ thiết bị viễn thông
- Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng. Đấu giá hàng hóa. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy. Bán lẻ hàng may mặc, dây dép, hàng da và giả da. Môi giới thương mại.
- Đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị truyền thông (không sản xuất tại trụ sở).

**1.2. Chứng khoán đăng ký giao dịch**

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Mã chứng khoán:** BEL
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 6.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 29/09/2015, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 360.500 cổ phần – tương ứng 6,01%.

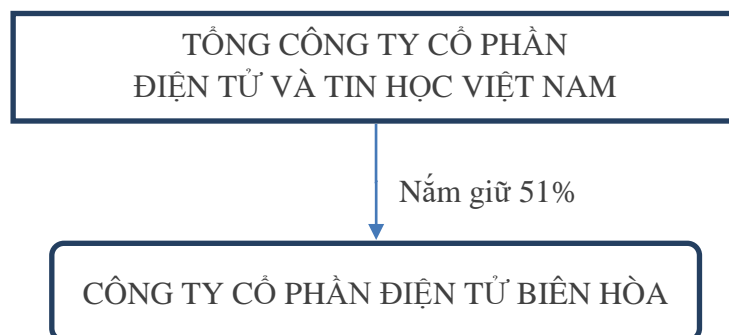
**1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

<b>1978</b>	Công ty Điện tử Biên Hòa được thành lập trên cơ sở Quyết định của Ủy ban nhân dân TP HCM về việc quốc hữu hóa Xí nghiệp Sanyo Industries Việt Nam.
<b>1983</b>	Xí nghiệp Sanyo được đổi tên thành Xí nghiệp Viettronics Biên Hòa trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp Điện tử, Bộ Cơ khí và Luyện kim.
<b>1991</b>	Được đổi tên thành Công ty Viettronics Biên Hòa trực thuộc Liên hiệp Điện tử và Tin học Việt Nam, Bộ Công nghiệp nặng.
<b>1993</b>	Công ty Điện tử Biên Hòa được thành lập lại theo Quyết định của Bộ Công nghiệp. Đây là một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Điện tử và Tin học Việt Nam - Bộ Công nghiệp.
<b>2003</b>	Ngày 24/12/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ra quyết định số 229/2003/QĐ-BCN chuyển Công ty Điện tử Biên Hòa thành Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa.
<b>2004</b>	21/10/2004 Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa tên giao dịch VIETTRONICS BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103002784 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
<b>2007</b>	Ngày 04/10/2007, Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng.
<b>2015</b>	Ngày 11/12/2015, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 124/2015/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa với mã chứng khoán BEL.

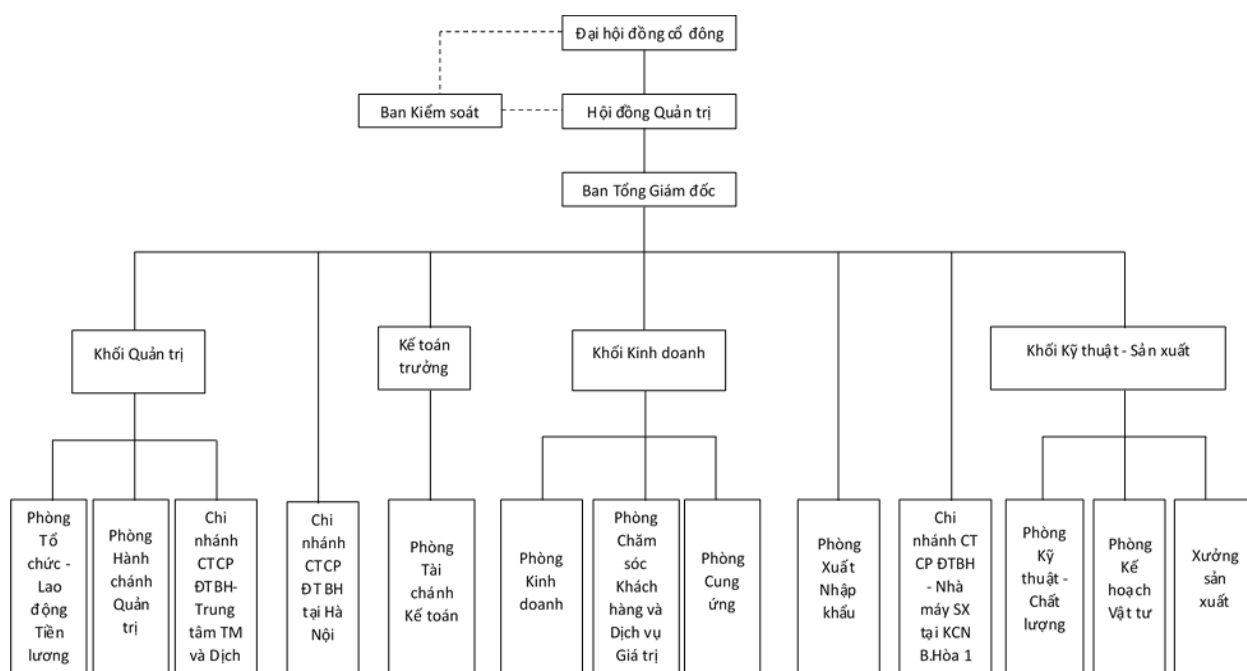
### 1.4. Quá trình tăng Vốn Điều lệ

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103002784 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 60.000.000.000 đồng. Kể từ khi hoạt động với hình thức Công ty cổ phần (21/10/2004) đến nay, Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa chưa thực hiện việc phát hành tăng Vốn Điều lệ.

### 2. Cơ cấu tổ chức công ty



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



#### Nhiệm vụ và chức năng của các bộ phận, phòng ban

3.1 Khối Quản trị: Thực hiện công tác hành chính, văn thư, quản lý tài sản, tổ chức, lao động, tiền lương, các dịch vụ và các công việc khác do Tổng Giám đốc hoặc người được phân công phụ trách giao.

Khối Quản trị quản lý bao gồm Phòng Tổ chức-Lao động Tiền lương, Phòng Hành chính Quản trị, Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa-Trung tâm Thương mại và Dịch vụ.

3.1.1 Phòng Tổ chức-Lao động Tiền lương: Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác tổ chức cán bộ, bộ máy tổ chức của Công ty lao động, tiền lương, thi đua, khen thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, công tác pháp chế. Xây dựng các Quy chế, Nội quy, Quy định.

3.1.2 Phòng Hành chính Quản trị: Thực hiện công tác hành chính, văn thư, công tác tự vệ, bảo vệ, an ninh, an toàn cơ sở, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường, sức khỏe trong toàn Công ty. Thực hiện thủ tục đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, tên miền, bản quyền, sở hữu công nghiệp.

3.1.3 Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa-Trung tâm Thương mại và Dịch vụ: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học

3.2 Khối Kinh doanh: Thực hiện kinh doanh: marketing; thu thập, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thông tin thị trường, phản ánh và khiếu nại của khách hàng; giao hàng; quản lý các kho thành phẩm; dịch vụ chăm sóc khách hàng và giá trị gia tăng; tổ chức các hội nghị khách hàng; hội nghị bảo hành và các công việc khác do Tổng Giám đốc hoặc người được phân công phụ trách giao.

Khối Kinh doanh bao gồm Phòng Kinh doanh, Phòng Cung ứng, Phòng Chăm sóc Khách hàng và Dịch vụ Giá trị gia tăng.

3.2.1 Phòng Kinh doanh: Tổ chức, quản lý và thực hiện việc kinh doanh, hệ thống phân phối, kế hoạch doanh thu. Thu thập, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thông tin thị trường, phản ánh và khiếu nại của khách hàng. Xây dựng, thực hiện các hoạt động marketing.

3.2.2 Phòng Cung Ứng: Quản lý kho hàng thành phẩm, giao nhận hàng, đội xe tải

3.2.3 Phòng Chăm sóc Khách hàng và Dịch vụ Giá trị gia tăng: Tổ chức quản lý, thực hiện, kiểm tra việc chăm sóc khách hàng, hệ thống các trung tâm bảo hành, các trạm bảo hành. Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược phục vụ khách hàng, phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng.

3.3 Khối Kỹ thuật-Sản xuất: Thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm, lập quy trình công nghệ, xây dựng kế hoạch sản xuất, thực hiện trực tiếp sản xuất sản phẩm hoặc giám sát sản xuất sản phẩm nhượng quyền, quản lý hệ thống bảo đảm chất lượng của Công ty, quản lý dây chuyền, trang thiết bị sản xuất và kho vật tư linh kiện. Quản lý, thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng và đề xuất sửa chữa cơ sở vật chất tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa -Nhà máy sản xuất tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1, các công việc khác do Tổng Giám đốc hoặc người được phân công phụ trách giao.

Khối Kỹ thuật-Sản xuất bao gồm Phòng Kỹ thuật-Chất lượng, Phòng Kế hoạch Vật tư và Xưởng Sản xuất.

3.3.1 Phòng Kỹ thuật-Chất lượng: Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới. Xây dựng quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm; định mức lao động - vật tư nguyên liệu; bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất và đăng kiểm các thiết bị có quy phạm an toàn, xe nâng hàng; xây dựng an toàn điện và an toàn lao động theo quy định của pháp luật. Quản lý hệ thống bảo đảm chất lượng của

Công ty và thực hiện công bố chất lượng sản phẩm, các hồ sơ hợp quy, hợp chuẩn của sản phẩm theo qui định của pháp luật.

3.3.2 Phòng Kế hoạch Vật tư: Lập kế hoạch sản xuất và điều độ kế hoạch sản xuất. Quản lý kho vật tư linh kiện phục vụ cho sản xuất.

3.3.3 Xưởng Sản xuất: Tổ chức sản xuất sản phẩm theo kế hoạch sản xuất, công nghệ, chất lượng và các yêu cầu khác theo quy định của Công ty. Thực hiện các quy định pháp luật về an toàn điện, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

3.4 Phòng Tài chính Kế toán: Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng kế toán và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán, tài chính. Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của Công ty.

3.5 Phòng Xuất Nhập khẩu: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc và thực hiện trong công tác xuất nhập khẩu, quan hệ quốc tế về kinh tế và thương mại. Thực hiện việc mua sản phẩm, vật tư linh kiện trong và ngoài nước theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện đàm phán, xây dựng và theo dõi thực hiện các hợp đồng dịch vụ, gia công, cung ứng, cho thuê của Công ty. Quan hệ với các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các chương trình công tác của Công ty.

3.6 Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa -Nhà máy sản xuất tại Khu công nghiệp Biên Hòa 1: Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học

3.7 Chi nhánh Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa tại Hà Nội: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, bán lẻ thiết bị viễn thông. Các dịch vụ sửa chữa, lắp đặt, bảo hành, bảo trì các sản phẩm điện, điện tử, điện gia dụng, tin học. Kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, điện gia dụng, tin học. Dịch vụ cho thuê nhà, văn phòng, cửa hàng, cửa hiệu, siêu thị, kho bãi, bến bãi cho các tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài.

## 4. Danh sách cổ đông

### 4.1. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa tại thời điểm 29/09/2015 như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>216</b>	<b>5.639.500</b>	<b>93,99%</b>
1	Cổ đông cá nhân	209	1.995.540	33,26%
2	Cổ đông tổ chức	7	3.643.960	60,73%
<b>II</b>	<b>Cổ đông ngoài nước</b>	<b>1</b>	<b>360.500</b>	<b>6,01%</b>
1	Cổ đông cá nhân	0	0	0



2	Cổ đông tổ chức	1	360.500	6,01%
<b>Tổng cộng</b>		<b>217</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 29/09/2015

#### 4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Tại thời điểm 29/09/2015, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Giấy CNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	TỔNG CÔNG TY CP ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM	0103016007	15 Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.060.000	51,00%
2	VOF INVESTMENT LIMITED	565720	Tầng 17, Sun Wah tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM	360.500	6,01%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.420.500</b>	<b>57,01%</b>

Nguồn: Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa

#### 4.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103002784 đăng ký lần đầu ngày 21/10/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Căn cứ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

### 5. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BELCO, những Công ty mà BELCO đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

#### 5.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa

##### Công ty mẹ

Tên công ty: Tổng Công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Địa chỉ: 15 Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Vốn điều lệ: 438.000.000.000 đồng (Bốn trăm ba mươi tám tỷ đồng)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103351 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/02/2007, cấp thay đổi lần thứ 4 ngày 25/11/2013



Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: Điện tử dân dụng, năng lượng và công nghiệp, cơ điện tòa nhà, điện tử y tế, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo...

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 3.060.000 cổ phần tương đương 51% vốn điều lệ

**5.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Không có

### 5.3. Công ty liên kết, liên doanh

#### Công ty cổ phần BELCO Hà Nội

Địa chỉ: 199 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Vốn Điều lệ: 3.100.000.000 đồng

Vốn góp của CTCP Điện tử Biên Hòa: 1.178.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 38% Vốn điều lệ

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105978646 so Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/08/2012, cấp thay đổi lần thứ 01, ngày 03/01/2014

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất, sửa chữa, kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử dân dụng, tin học, máy văn phòng, truyền thông.

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản phẩm dịch vụ chính

#### Các sản phẩm chính:

- Camera quan sát
- Sản phẩm điện gia dụng
- Máy thu hình màu
- Máy tăng âm
- Loa
- Sản phẩm tin học

#### Các dịch vụ chính:

- Cho thuê văn phòng
- Xuất nhập khẩu

### 6.2. Tổng doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng DT	Giá trị	Tỷ trọng/ Tổng DT
Tổng doanh thu	59.858.516.624	100%	41.340.747.362	100%

Doanh thu bán hàng	49.304.662.877	82,37%	32.254.998.091	78,02%
Doanh thu dịch vụ	10.553.853.747	17,63%	9.085.749.271	21,98%
Giảm trừ doanh thu	-	-	(618.803.658)	(1,50)%
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>59.858.516.624</b>	<b>100%</b>	<b>40.721.943.704</b>	<b>98,50%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

### 6.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng DTT	Giá trị	Tỷ trọng DTT
Giá vốn bán hàng	46.819.742.107	78,22%	30.272.745.246	74,34%
Chi phí tài chính	16.521.953.724	27,60%	(482.857.797)	(1,19)%
Chi phí bán hàng	6.072.326.000	10,14%	4.640.973.890	11,40%
Chi phí quản lý DN	15.666.540.386	26,17%	13.282.974.224	32,62%
<b>Tổng cộng</b>	<b>85.080.562.217</b>	<b>142,14%</b>	<b>47.713.835.563</b>	<b>117,17%</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

### 6.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

Công ty có đội ngũ kỹ sư Nghiên cứu – Phát triển chiếm 10% tổng nhân sự, được đào tạo từ các Trường Đại học chuyên ngành danh tiếng, có nhiều năm kinh nghiệm và trong các năm gần đây đã có nhiều đột phá mới trong giải pháp ứng dụng thiết kế và công nghệ để tạo ra sản phẩm mới tiềm năng.

Nhiều thành tựu phát triển sản phẩm mới từ năm 2013 đến nay và kế hoạch tới ở các lĩnh vực sản xuất chính thể hiện qua số liệu sau:

Sản phẩm mới	Năm			
	2013	2014	2015	Kế hoạch 2016
Sản phẩm nghe nhìn	10	20	13	15
Sản phẩm Điện gia dụng	-	-	7	35
Sản phẩm Camera và đầu ghi	-	46	13	20
Phần mềm ứng dụng	1	-	2	3

Trong đó nổi bật là:

+ Sáng tạo hệ thống ứng dụng điện toán đám mây BeCloud vào lưu trữ hình ảnh cho IP Camera thuê bao và tinh giản cài đặt bằng tính năng Plug and Play.

- + Phát triển các ứng dụng di động trên nền tảng iOS, Android cho hệ thống BeCloud
- + Liên tục sáng tạo các kiểu hệ thống Loa, Ampli , đầu KaraOke phối ghép thành một dải rộng sản phẩm đáp ứng nhiều thị trường, nhiều đối tượng khách hàng, nhiều tầm giá với mức chất lượng thỏa mãn khách hàng.
- + Phát triển các dòng sản phẩm máy thu hình đạt mức tiết kiệm điện tối đa và phù hợp bước đi của hệ thống truyền hình quốc gia đang trên lộ trình chuyển đổi sang truyền hình số mặt đất DVB-T2.
- + Xây dựng các sản phẩm Điện gia dụng có cấu trúc và linh kiện chất lượng cao, mức đầu tư trang thiết bị tối ưu và linh hoạt cho chuyển đổi kiểu dáng sản phẩm. Một số sản phẩm áp dụng các tiến bộ mới nhất về thiết kế, vật liệu và nguyên lý mới tạo sự thu hút cho nhóm khách hàng trung lưu.

#### **6.5. Quy trình kiểm tra chất lượng**

Áp dụng và duy trì hệ thống ISO-9001:2000 cho hệ thống quản lý chất lượng của Công ty, giám sát chặt chẽ từ đầu vào và toàn bộ các quá trình tạo sản phẩm, phân phối đến người tiêu dùng cũng như phục vụ khách hàng trong công tác hậu mãi.

Ngoài ra, toàn bộ sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm mà các cơ quan quản lý nhà nước qui định công bố hợp quy, qui định dán nhãn năng lượng đều được Công ty tuân thủ chặt chẽ, với các kết quả đo kiểm do Trung tâm Kỹ thuật - Đo lường - Chất lượng 3 cấp và giấy chứng nhận do Bộ TTTT, Bộ Công Thương cấp.

#### **6.6. Tình hình triển khai các dự án**

STT	Hoạt động	Quy mô	Thực hiện	Giá trị (VND)	Giá trị thực hiện	Hiện trạng	Chịu Trách nhiệm
1	Dự án cung cấp camera cho 751 cửa hàng Viettel Telecom	~ 1500 camera	100%	5,25 tỷ	5,25 tỷ	Đã nghiệm thu và thanh toán	CCTV-XNK
2	Dự án thi công lắp đặt camera giám sát hệ thống cửa hàng Viettel Telecom	751 cửa hàng	1	1,67 tỷ	1,67 tỷ		CCTV-XNK
3	Hợp tác BeCloud với Viettel Telecom	50K camera				Thay đổi cơ cấu quản lý chuyển dự án sang IDC	BELCO-VTT
4	Dự án triển khai BeCloud thử nghiệm kinh doanh với IDC	300 camera	25%	525 triệu	144 triệu	Đã nghiệm thu 75 camera. Đang thực hiện tiếp.	CCTV
5	Camera giám sát hệ thống kho VTT toán quốc	~2000 camera				Đang xây dựng dự án khả thi	CCTV
6	Kinh doanh khách hàng là người dùng cuối camera trên nền tảng BeCloud	10K camera trong năm 2016				Đang xây dựng dự án khả thi	CCTV
7	Dự án camera giám sát trường học toàn quốc	30K camera trong năm 2016				Đang xây dựng dự án khả thi. Giai đoạn 1 2016 là 10K camera	CCTV
8	Hợp tác với SPT	Các dự án SPT				Đang đánh giá mẫu camera và BeCloud	CCTV
9	Hợp tác với VNPT					Đã gửi bản giới thiệu BeCloud	BELCO-VNPT
10	Hợp tác với Bộ Công An					Đã gửi bản giới thiệu BeCloud, Quy trình cung cấp vật tư camera.	BELCO-SPT

## 7. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	64.778.171.691	63.276.053.131	(2,32)%
Vốn chủ sở hữu	56.339.178.549	51.041.169.733	(9,40)%
Doanh thu thuần	59.858.516.624	40.721.943.704	(31,97)%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(23.618.028.930)	(6.487.940.013)	-
Lợi nhuận khác	2.208.483.223	(255.425.901)	-
Lợi nhuận trước thuế	(21.409.545.707)	(6.743.365.914)	-
Lợi nhuận sau thuế	(16.635.629.437)	(5.298.008.816)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-
Giá trị sổ sách	9.390	8.507	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

### Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

Đến ngày phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam vẫn chưa nhận được đầy đủ những bản xác minh công nợ đối với khoản mục “Phải thu khách hàng” (Mã số 131) và khoản mục “Người mua trả tiền trước” (Mã số 312). Tỷ lệ phần trăm các công nợ phải thu khách hàng nêu trên đã được xác nhận là 93%. Công ty Kiểm toán DFK Việt Nam cũng đã tiến hành các thủ tục kiểm toán thay thế khác nhưng vẫn không cung cấp đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đối với số dư của các khoản công nợ nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

#### o Thuận lợi

- Tình hình kinh tế xã hội chung ổn định, không có biến cố hay ảnh hưởng lớn tác động tới HĐ SXKD của công ty.
- Liên tục nhận được sự quan tâm và nhiệt tình ủng hộ từ cổ đông lớn là tổng công ty Cổ phần Điện tử và tin học Việt Nam cùng các cổ đông quan tâm.
- Loại hình doanh nghiệp cổ phần nhà nước được tin tưởng, ủng hộ cao trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thiết bị Camera an ninh đối với các đối tượng khách hàng trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng hay quản lý nhà nước.

- Nhà phân phối, đại lý, khách hàng truyền thống, khách hàng trung thành vẫn liên tục ủng hộ sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp.
- o **Khó khăn**
- Thị trường tiêu dùng chung giảm sút do tăng trưởng kinh tế chậm. Thị trường điện tử ngày càng cạnh tranh gay gắt các doanh nghiệp trong nước trong đó có Belco ngày một mất dần lợi thế
- Các nguồn lực dần cạn kiệt: cơ sở vật chất xuống cấp, nguồn nhân lực hạn chế, vốn lưu động phục vụ kinh doanh gần như không còn, phải chuyển qua sử dụng vốn vay với lãi suất cao
- Các chi phí phát sinh nhiều: trích dự phòng các khoản nợ khó đòi trước đó, giảm giá cổ phiếu đầu tư giai đoạn trước (hơn 16 tỉ), trợ cấp thôi việc cho người lao động, cán bộ quản lý làm việc lâu năm với mức chi cao, cải tạo cơ sở vật chất, phương tiện hư hỏng xuống cấp nhiều...
- Việc tái cấu trúc nhân sự với chi phí hạn hẹp gặp nhiều khó khăn, chậm trễ trong triển khai. Việc chuyển đổi ngành hàng phát sinh chi phí, gặp nhiều khó khăn trong bước ban đầu trong khi chưa tiếp cận được thị trường, doanh thu hạn chế...

## 8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

Tình hình thị trường cạnh tranh chung, thị phần công ty đi xuống tuy nhiên công ty vẫn duy trì ổn định mức chất lượng sản phẩm-dịch vụ mà công ty cung cấp do vậy vẫn duy trì được mức vị thế phù hợp trên thị trường so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Một số thay đổi, chuyển biến tái cấu trúc cho ra đời các sản phẩm, dịch vụ mới như Camera an ninh, điện toán đám mây, sản phẩm điện gia dụng chất lượng cao bước đầu được khách hàng, các tổ chức, cá nhân đón nhận phần nào củng cố vị thế của công ty trên thương trường.

### 8.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành

Tiền thân công ty là một trong những doanh nghiệp đầu ngành trong lĩnh vực SX-KD sản phẩm điện tử. Vị thế cạnh tranh chung đi xuống tuy nhiên duy trì vị thế sản phẩm, dịch vụ cung ứng công ty vẫn duy trì được vị thế chung trong ngành.

### 8.2. Triển vọng phát triển ngành

Tiến hành tái cấu trúc bộ máy, tái cấu trúc chuyển đổi ngành hàng sản phẩm dịch vụ. Công ty chuyển dần từ SX SP điện tử nghe nhìn truyền thống sang lĩnh vực điện gia dụng và thiết bị chuyên dụng phục vụ giám sát an ninh. Công ty đánh giá đây là hướng mở, có triển vọng phát triển dựa trên trình độ, nguồn lực khoa học công nghệ của công ty, xu hướng chuyển dịch của thị trường trong nước và quốc tế.

## 9. Chính sách đối với người lao động

### 9.1. Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015	Tỷ lệ
-----	---------------------	----------	-------

<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>		
1	Thạc sĩ	3	2,29%
3	Đại học	20	15,27%
4	Cao đẳng	5	3,82%
5	Khác	103	78,62%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>		
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	59	45,04%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	72	54,96%

Nguồn: Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa

## 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### a) Chính sách thưởng

Để khuyến khích người lao động Công ty có Quy chế khen thưởng như sau:

- Các cá nhân, đơn vị có thành tích nổi bật.
- Định kỳ khen thưởng đối với các cá nhân và đơn vị.

### b) Chính sách tiền lương

Công ty đã xây dựng và áp dụng Quy chế tiền lương như sau:

- Nhiều thang và bậc lương để phù hợp với khả năng, trình độ và mức cống hiến của người lao động.
- Có phụ cấp để thu hút nhân tài.
- Thường xuyên xem xét nâng lương cho các cá nhân xuất sắc, đảm nhận thêm công việc.
- **Mức lương bình quân người lao động**

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 7.479.000 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 7.721.000 đồng/tháng/người

### c) Chính sách đào tạo

Công ty thường xuyên có kế hoạch đào tạo người lao động bằng các hình thức sau:

- Gởi đào tạo tại các đơn vị ngoài.
- Tự đào tạo tại Công ty.

### d) Các chế độ chính sách khác đối với người lao động

Ngoài ra Công ty thực hiện tốt các chính sách và chế độ khác như sau:

- Đóng đầy đủ BHXH-BHYT-BHTN theo đúng lương thực lĩnh của người lao động
- Các chế độ phúc lợi cho người lao động: Tham quan nghỉ mát, trợ cấp khó khăn...



- Các chế độ khác như: công tác phí, điện thoại, chi phí di chuyển...

## 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2013	2%	Tiền mặt
2	2014	0%	-
3	2015	0%	-

*Nguồn: Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa*

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 và 2015 không khả quan, lợi nhuận sau thuế đạt giá trị âm, Ban lãnh đạo Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không chi trả cổ tức cho 2 năm 2014 và 2015.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà xưởng và vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Công ty được các tổ chức tín dụng đánh giá cao về khả năng thanh toán và thanh toán đúng hạn.

#### Các khoản phải nộp theo luật định

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>455.158.865</b>	<b>255.534.719</b>
1	Thuế GTGT	455.158.865	245.588.253

2	Thuế thu nhập cá nhân	-	8.046.000
3	Thuế tài nguyên	-	1.900.466

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015*

### Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.117.461.832	12.117.461.832
2	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	52.195.500	52.195.500
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12.169.657.332</b>	<b>12.169.657.332</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015*

### Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 31/12/2015 tổng dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 6.710.118.105 đồng, công ty không có khoản nợ vay dài hạn nào.

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	<b>Vay ngắn hạn</b>	-	<b>6.710.118.105</b>
	Vay ngắn hạn	-	6.710.118.105
2	<b>Vay dài hạn</b>	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	-	<b>6.710.118.105</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015*

### Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>15.777.492.282</b>	<b>10.015.127.176</b>
1	Phải thu khách hàng	17.132.787.983	11.507.138.585
2	Trả trước cho người bán	3.214.505.031	2.289.559.736
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	538.021.560	1.635.234.860
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(5.107.822.292)	(5.416.806.005)
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>15.500.000</b>	<b>15.500.000</b>
<b>III</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>6.594.593.142</b>	<b>10.390.483.398</b>

1	Phải trả người bán	2.298.905.590	90.021.109
2	Người mua trả tiền trước	201.097.998	190.930.980
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	455.158.865	255.534.719
4	Phải trả người lao động	894.650.000	609.320.000
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	308.304.049
6	Phải trả ngắn hạn khác	1.172.097.983	1.297.905.730
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	6.710.118.105
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.100.000.000	600.000.000
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	472.682.706	328.348.706
<b>IV</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.844.400.000</b>	<b>1.844.400.000</b>
1	Phải trả dài hạn khác	1.844.400.000	1.844.400.000
<b>V</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>13.498.651.292</b>	<b>14.813.315.612</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

#### Các khoản đầu tư tài chính

Tại thời điểm 31/12/2015, tổng giá trị đầu tư tài chính của Công ty là 15.291.069.560 đồng. Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Đơn vị tính: đồng

STT	Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	-	-
<b>II</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>14.291.450.000</b>	<b>15.291.069.560</b>
1	Đầu tư vào công ty con	-	-
2	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	1.178.000.000	1.178.000.000
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	29.621.270.000	29.621.270.000
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(16.507.820.000)	(15.508.200.440)
5	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.291.450.000</b>	<b>15.291.069.560</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

#### 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	6,53	2,59

TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn</li> </ul>	Lần	3,92	1,17
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số Nợ/Tổng tài sản</li> </ul>	%	13,03	19,34
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</li> </ul>	%	14,98	23,97
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân</li> </ul>	Lần	4,14	2,14
<ul style="list-style-type: none"> <li>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</li> </ul>	Lần	0,82	0,64
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (*)</b>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</li> </ul>	%	-	-
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</li> </ul>	%	-	-
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</li> </ul>	%	-	-
<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</li> </ul>	%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015

(\*) Năm 2014 và năm 2015, Lợi nhuận sau thuế của công ty vẫn âm, do vậy chỉ tiêu về khả năng sinh lời không tính toán.

## 12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ GTCL/NG
<b>1</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>13.074.635.872</b>	<b>4.043.235.469</b>	<b>30,92%</b>
1.1	Nhà cửa vật kiến trúc	5.691.128.880	169.939.086	2,99%
1.2	Máy móc thiết bị	3.134.263.483	1.793.707.275	57,23%
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.209.152.600	2.079.589.108	49,41%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	40.090.909	-	0,00%
<b>2</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>840.456.001</b>	<b>714.005.125</b>	<b>84,95%</b>
2.1	Quyền sử dụng đất	259.628.886	210.880.123	81,22%
2.2	Tài sản cố định vô hình khác	580.827.115	503.125.002	86,62%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang Mua sắm tài sản cố định Hệ thống Becloud	150.000.000	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015

**13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Năm 2016	
		Kế hoạch	% thực hiện so với năm 2015
Vốn điều lệ	60	60	100%
Doanh thu thuần	40,7	65,6	160,98%
Lợi nhuận trước thuế	(6,7)	0,98	-
Lợi nhuận sau thuế	(5,3)	-	-
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-	-	-
Cổ tức	0%	0%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐTN họp ngày 08/6/2016 Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa

(\*) Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2014 và 2015 của Công ty tương đối khó khăn, Công ty vẫn đang định hướng để khắc phục các khó khăn hiện tại, cũng như cố gắng ổn định tình hình sản xuất kinh doanh. Tính đến yếu tố thận trọng, Công ty chỉ lập kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016, sau đó căn cứ tình hình thực tế hoạt động để xác lập kế hoạch hoạt động cho năm tiếp theo. Vì thế, đến thời điểm hiện tại, Công ty không lập kế hoạch cho năm 2017.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:**

- Dự báo tăng trưởng chung của thị trường hàng tiêu dùng trong nước theo dự kiến tốc độ gia tăng GDP toàn quốc.
- Tốc độ chuyển dịch ngành hàng từ điện tử sang điện gia dụng mà công ty dự báo.
- Việc phát triển sản phẩm CCTV dựa trên các dự án đã, đang và chưa thực hiện trong năm 2015 có dự báo kế hoạch phát triển 2016.

#### 14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có

#### 15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Tái cấu trúc toàn công ty bằng phương án hợp lý sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn phối hợp tốt để phục vụ công tác điều hành SXKD hiệu quả. Xây dựng bộ quy trình làm việc, phân công phân nhiệm giữa các đơn vị, hệ thống mô tả công việc rút ngắn chu trình điều hành nâng cao hiệu quả tác nghiệp. Sửa đổi quy chế tiền lương, hợp lý thu nhập kích thích phát triển song hành với cải tổ hệ thống.
- Sắp xếp hợp lý việc sử dụng, cải tạo nâng cấp phù hợp cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu công việc. Phục vụ tốt việc nâng công suất hệ thống.
- Tập trung khai thác thế mạnh trong việc gia công, sản xuất hàng OEM cho các đơn vị bạn tạo doanh thu và hiệu quả tái xây dựng đội ngũ, cơ sở vật chất.
- Chấp nhận thách thức nghiên cứu và đưa vào kinh doanh các sản phẩm mới trong lĩnh vực giám sát an ninh (CCTV) như Camera quan sát, đầu ghi hình nhằm khai thác các lợi thế sẵn có của Công ty. Tạo tiền đề cho phát triển ở những năm 2015-2016 tiếp sau.
- Nguyên cứu bổ sung, hợp tác khai thác các dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ kỹ thuật, phân phối hàng hóa.

#### 16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty: Không có

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

#### 1. Hội đồng quản trị

##### Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Ghi chú
1	Ông Vũ Dương Ngọc Duy	Chủ tịch HĐQT	1960	Thành viên không điều hành
2	Ông Trần Đình Khôi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1967	Thành viên điều hành
3	Ông Trần Đình Sơn	Thành viên HĐQT	1963	Thành viên không điều hành
4	Ông Võ Văn Chúng	Thành viên HĐQT	1971	Thành viên không điều hành
5	Ông Phạm Hoàng Thân	Thành viên HĐQT	1962	Thành viên không điều hành

**Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị****a) Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Vũ Dương Ngọc Duy
- Ngày, tháng, năm sinh: 08/07/1960
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 020823224
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 68 Ba Vân, phường 14, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0903803497
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Viettronics Tân Bình
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982-1986	Nhà máy chế tạo tụ xoay Tân Bình	Nhân viên kỹ thuật
1986-1994	Công ty Viettronics Tân Bình	Trưởng Phòng kỹ thuật
1994-1998	Công ty Sony Việt Nam	Tổng trưởng phòng sản xuất
1998-2000	Công ty Sony Việt Nam	Giám đốc Kinh doanh
2000-2005	Công ty JVC Việt Nam	Phó Tổng giám đốc
2005-2012	Công ty CP Viettronics Tân Bình	Phó Tổng giám đốc
2012 đến nay	Công ty CP Viettronics Tân Bình	Tổng giám đốc
2015 đến nay	Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa (BELCO)	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.060.000 cổ phần (51%)
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 3.060.000 cổ phần (51%) - Tổng CTCP Điện tử và Tin học Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

**b) Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Trần Đình Khôi
- Ngày tháng năm sinh: 18/11/1967



- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023995396
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 217/42 Bùi Đình Túy, P.24, Quận Bình Thạnh, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 38296017
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác
08/1990 – 11/1990	Sỹ quan dự bị - Thiếu quý Sỹ quan chỉ huy Kỹ thuật Công Binh
1990 – 1992	Kỹ sư phụ trách Công nghệ tại Viettronics Tân Bình (VTB)
1992 – 1994	Giám đốc trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm JVC
1994 – 1995	Phó phòng phụ trách kỹ thuật công ty Viettronics Tân Bình
1995 – 1997	Trưởng phòng kỹ thuật công ty Viettronics Tân Bình
1997 – 2001	Trưởng phòng Xuất – Nhập khẩu công ty Viettronics Tân Bình
2001 -2002	Tổng trưởng phòng phụ trách khối Sản xuất – Kỹ thuật – Nghiên cứu & Phát triển tại Viettronics Tân Bình
2002 – 2006	Tổng trưởng phòng phụ trách Kinh doanh – Xuất nhập khẩu – Chiến lược phát triển tại công ty Viettronics Tân Bình. Tổng Giám đốc công ty TNHH D&P chuyên ngành viễn Thông.
2006 – 2013	Hàm trưởng ban Ban Kinh doanh - Tổng Công ty Điện tử - Tin học Việt Nam – Bộ Công Thương.
07/2013 – 03/2014	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Người đại diện vốn của Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa (BELCO).
03/2014 - nay	

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (0,0%)
- + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 40.640 cổ phần (0,68%)

STT	Người liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Thị Ba Lê	Vợ	40.640	023995417	31/10/2006	Hồ Chí Minh

**c) Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Trần Đình Sơn
- Ngày tháng năm sinh: 26/07/1963
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 0206670035
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 94 Hòa Bình, P.5, Quận 11, HCM
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí – Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Việt Thành
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983-1984	Nhà máy TPXK Duy Hải	Phụ trách Cơ điện
1984-1986	Sở Công nghiệp Vũng Tàu	Phụ trách Kỹ thuật
1986-2005	Công ty Viettronics Biên Hòa	Trưởng phòng Kế Hoạch
2005 đến nay	Công ty Việt Thành	Giám đốc
2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hoà	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 31.700 cổ phần (0,53%)
- + Sở hữu cá nhân: 31.700 cổ phần (0,53%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

**d) Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Võ Văn Chúng
- Ngày tháng năm sinh: 06-05-1971
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 271705213
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 08A9 Khu dân cư An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng phòng nhân sự NH TMCP Việt Nam Thương Tín
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995-2011	Công ty Viettronics Biên Hòa	Trưởng phòng TC-LĐTL
2011-2014	Ngân hàng HD Bank	Trưởng phòng nhân sự
2015 đến nay	Ngân hàng Việt Nam Thương tín Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	Trưởng phòng nhân sự Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần (0,02%)
- + Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần (0,02%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

#### e) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Hoàng Thân
- Ngày tháng năm sinh: 30/06/1962
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 021270489
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Phố Huế, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982-1990	Công ty Viettronics Biên Hòa	Nhân viên kế hoạch vật tư

1990-1995	Công ty Viettronics Biên Hòa	Nhân viên Kinh doanh
1995-2001	Công ty Viettronics Biên Hòa	Phó phòng Kinh doanh
2001 đến nay	Công ty Viettronics Biên Hòa	Giám đốc CN Hà Nội
2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 37.300 cổ phần (0,62%)
- + Sở hữu cá nhân: 37.300 cổ phần (0,62%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

## 2. Ban Kiểm soát

### Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng BKS	1972
2	Bà Nguyễn Vũ Uyên Phương	Thành viên BKS	1975
3	Ông Võ Văn Nam	Thành viên BKS	1971

### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

#### a) Trưởng Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Nguyễn Phước Hiệp
- Ngày tháng năm sinh: 07/10/1973
- Giới tính: Nam
- Nơi Sinh: Hồ Chí Minh
- Số CMND: 022561040
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán:
- Địa chỉ thường trú: 12/2 Trưng Nữ Vương, TT. Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị Văn phòng chuyên nghiệp, Kế Toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó văn phòng Đại diện Tổng Cty Điện tử Tin học Việt Nam tại HCM, Trưởng BKS Viettronics Tân Bình, Thành viên BKS Viettronimex.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 - 1999	Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam	Lái xe Liên hiệp điện tử
1999 - 2000	Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Quản lý văn phòng liên lạc
2001 - 2003	Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Kế toán
2003 - 2007	Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Quản trị văn phòng
2007 - 2014	Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Phó văn phòng đại diện
2014 đến nay	Tổng Công ty Điện tử và Tin học Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Phó văn phòng đại diện – Trưởng BKS Viettronics Tân Bình, Thành viên BKS Viettronimex
2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	Trưởng Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.300 cổ phần (0,19%)

+ Sở hữu cá nhân: 11.300 cổ phần (0,19%)

+ Đại diện sở hữu: 0

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

#### **b) Thành viên Ban Kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Vũ Uyên Phương
- Ngày tháng năm sinh: 02/11/1975
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 023129807
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú: 2.05B Cao ốc 44 Đặng Văn Ngữ, P.10, Quận Phú Nhuận, HCM
- Điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó trưởng P. XNK, Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998-2006	Công ty Viettronics Biên Hòa	Nhân viên Phòng Xuất Nhập Khẩu
2006-2010	Công ty Viettronics Biên Hòa	Phó Phòng Xuất Nhập khẩu
12/2010-05/2014	Công ty CP Phú Hợp Long	Phó Giám đốc
05/2015 đến nay	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	Phó Phòng Xuất Nhập khẩu Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.000 cổ phần (0,18%)

+ Sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phần (0,18%)

+ Đại diện sở hữu: 0

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

### c) Thành viên Ban Kiểm Soát

- Họ và tên: Võ Văn Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1971
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 022355112
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 33/18 Lê Hoàng Phái, P.17, Q. Gò Vấp, HCM
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng phòng Cung ứng, thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993-1999	Công ty Viettronics Biên Hòa	Công nhân
1999-2007	Công ty Viettronics Biên Hòa	Nhân viên Phòng kinh doanh
2007-2014	Công ty Viettronics Biên Hòa	Phó phòng Kế hoạch vật tư
2015 đến nay	Công ty Viettronics Biên Hòa	Trưởng phòng Cung ứng,

	Thành viên Ban kiểm soát
--	--------------------------

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 6.700 cổ phần (0,11%)
- + Sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần (0,11%)
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 3.600 cổ phần (0,06%)

STT	Người liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Nguyễn Thị An Khương	Vợ	3.600	271003725	23/07/2003	Hồ Chí Minh

### 3. Ban Tổng Giám đốc

#### Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Trần Đình Khôi	Tổng Giám đốc	1967
2	Đặng Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc	1958
3	Trần Phương Lan	Trưởng phòng TCKT	1963

#### Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Tổng Giám đốc

##### a) Tổng Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Trần Đình Khôi
- (Xem tại phần Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị)

##### b) Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Họ và tên: Đặng Vĩnh Thành
- Ngày tháng năm sinh: 16/08/1958
- Giới tính: Nam
- Nơi Sinh: Tây An, Tây Sơn, Bình Định
- Số CMND: 271583635
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tây An, Tây Sơn, Bình Định
- Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Khu phố 6, P.Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó Tổng giám đốc



- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Bí thư chi bộ Đảng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1981 – 03/1989	Sở tài chính Đồng Nai	
04/1989 – 12/1989	Công ty Điện tử Biên Hòa	Trưởng phòng tài chính kế toán
01/1990 – 09/2004	Công ty Điện tử Biên Hòa	Kế toán trưởng
10/2004 – 04/2015	Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa	Phó Giám đốc
05/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Điện tử Biên Hòa	Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần (0,50%)
- + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (0,50%)
- + Đại diện sở hữu: 0
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: 22.500 cổ phần (0,38%)

STT	Người liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Ngô Thị Thanh Vân	Vợ	22.500	271645465	03/08/2004	Đồng Nai

### c) Trưởng Phòng TCKT Công ty

- Họ và tên: Trần Phương Lan
- Ngày tháng năm sinh : 27/10/1963
- Giới tính: Nữ
- Nơi Sinh: Hà Nội
- Số CMND: 023033719
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 93/9A Phan Văn Hân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08.38224105
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng phòng TCKT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987-1990	Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Quận Bình Thạnh	Nhân viên Phòng Tài chính Kế Toán
1990-1993	Công ty Sơn Chất dẻo	Nhân viên Phòng Tài chính Kế Toán
1993-1996	Công ty Công nghệ thông tin Genpacific	Kế toán trưởng
1996-T2/2016	Công ty CP Công nghệ thông tin Genpacific	Phó giám đốc
03/2016 đến nay	Công ty cổ phần Điện tử Biên Hòa	Trưởng phòng TCKT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: không

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao công tác quản trị như sau:

- Rà soát và hoàn thiện tất cả quy trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên Công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;
- Áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình kiểm soát, quản lý hoạt động kinh doanh sản xuất;
- Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao tính sáng tạo trong công tác quản lý cũng như trong sản xuất nhằm thúc đẩy Công ty phát triển bền vững;
- Lập kế hoạch rà soát Điều lệ Công ty, điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các quy định về quản trị của Công ty đại chúng.

### III. PHỤ LỤC

**Phụ lục I:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

**Phụ lục II:** Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;

**Phụ lục III:** Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

TP.HCM, ngày 28 tháng 06 năm 2016

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BIÊN HÒA	
<b><u>CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u></b>	<b><u>TỔNG GIÁM ĐỐC</u></b>
  <b>Vũ Dương Ngọc Duy</b>	 <b>Trần Đình Khôi</b>
<b><u>TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT</u></b>	<b><u>TRƯỞNG P.TCKT</u></b> <i>me</i>
 <b>Nguyễn Phước Hiệp</b>	 <b>Trần Phương Lan</b>
TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH	
<b><u>GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH</u></b> <i>nhk</i>	
  <b>NGUYỄN VĂN TRUNG</b>	